

Số: 62/2024/QĐST-HNGĐ

Thường Xuân, ngày 23 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T; Sinh năm: 1998.

Bị đơn: Anh Vi Văn T; Sinh năm: 1994.

Cùng địa chỉ: Bản Khong, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, T Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị T và anh Vi Văn T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Lò Thị T và anh Vi Văn T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lò Thị T và anh Vi Văn T công nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Vi Anh T, sinh ngày 28/8/2016 và Vi Thùy N, sinh ngày 12/3/2018. Khi ly hôn chị T anh T thống nhất giao cả hai cháu T và N cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000đ/1 tháng/1 cháu, chị T có quyền qua lại thăm nom các con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ:* Chị Lò Thị T và anh Vi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lò Thị T phải chịu toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con chung. Xác nhận chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh T Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006372 ngày 19/4/2024. Số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà chị Lò Thị T phải nộp, theo đó chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đương sự;
- UBND xã Yên Nhân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Long**